

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
NHÂN DANH**

Bản án số: **30/2017/HSST**
Ngày: **20/6/2017**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công*

** Các hội thẩm nhân dân:*

- Ông **Huỳnh Dư**

- Ông **Phan Văn Hoạt**

** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Thị Huân.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa
tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Khải - Kiểm sát viên.*

Ngày **20** tháng **6** năm **2017**, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường CP, thành phố C, Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Hồ Q (U)**, sinh năm: 1995.

Hộ khẩu thường trú: Thôn SC, xã CHN, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 11/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Hồ B (chết). Mẹ: Huỳnh K, sinh năm: 1959. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 11/12/2016. (Có mặt).

2. **Trần L (T)**, sinh năm: 1995.

Hộ khẩu thường trú: Thôn SC, xã CHN, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở: Tổ dân phố LH, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Làm thuê. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Trần T, sinh năm: 1970. Mẹ: Võ P, sinh năm: 1972. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 11/12/2016. (Có mặt).

** Người bị hại:*

1. **Nguyễn X**, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2. **Nguyễn N**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố PT, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Trần Đ**, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn SC, xã CHN, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

2. **Huỳnh K**, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Thôn SC, xã CHN, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Hồ Q, Trần L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Để có tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 06/11/2016 đến ngày 10/12/2016, Hồ Q, Trần L đã thực hiện một số vụ cướp giật tài sản như sau:

Vụ 1: Khoảng 13 giờ ngày 06/11/2016, Q rủ L đi cướp giật tài sản. L đồng ý. L điều khiển xe mô tô 79Z1-066.77 chở Q đi trên Quốc lộ 1A theo hướng CL-C để tìm kiếm người nào sơ hở thì cướp giật tài sản. Khi đến khu vực nghĩa trang thuộc phường CPN, thành phố C; Q và L thấy chị Nguyễn X điều khiển xe mô tô, sử dụng điện thoại Oppo neo 7 màu trắng. L điều khiển xe đi theo chị X khoảng 100 mét thì chị X dừng xe lại, tay trái cầm điện thoại. L điều khiển xe áp sát vào bên trái xe chị X, Q dùng tay phải giật lấy điện thoại rồi bỏ chạy. Sau đó, cả hai mang điện thoại trên đến bán cho anh Phạm T ở thôn VT, xã CHN, huyện CL được 1.400.000 đồng. Cả hai chia nhau mỗi người được 700.000 đồng và tiêu xài hết.

Ngày 20/12/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: Điện thoại trên trị giá 2.961.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 16 giờ ngày 10/12/2016, Q rủ L đi cướp giật tài sản. L đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô 79Z1-066.77 chở Q đi trên các tuyến đường trong khu vực trung tâm thành phố C. Khi đi ngang qua quán chè của chị Nguyễn N ở tổ dân phố PB, phường CP, thành phố C; Q thấy chị N đang cầm 01 chiếc điện thoại Huawei P9, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng. Q nói L quay lại. L điều khiển xe mô tô đến sát tủ chè, Q xuống xe để hỏi mua chè nhằm tiếp cận tài sản. Lúc này, chị N đưa điện thoại cho con gái là Đặng T (sinh năm 2009) cầm. Q thấy vậy đi đến chỗ cháu T ngồi, giật lấy điện thoại trên tay cháu T rồi cùng L bỏ chạy. Sau đó, Q đem điện thoại đến cửa hàng FPT ở phường CLC, thành phố C để mở khóa thì bị phát hiện.

Ngày 12/12/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: Điện thoại trên trị giá 4.304.000 đồng.

Ngoài ra, Q và L khai nhận, trong khoảng thời gian từ ngày 06/11/2016 đến ngày 10/12/2016 còn thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn thành phố C. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C chưa xác định được người bị hại, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Phạm T có hành vi mua điện thoại Oppo Neo 7 màu trắng do Q và L bán nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 30/VKS-HS ngày 03/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Hồ Q, Trần L về tội “**Cướp giật tài sản**” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 30/VKS-HS ngày 03/5/2017, đề nghị Tòa án áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hồ Q, Trần L. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Hồ Q từ 05-06 năm tù, xử phạt bị cáo Trần L từ 04-05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của người bị hại Nguyễn X: buộc 02 bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 2.961.000 đồng. Người bị hại Nguyễn N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho anh Trần Đ 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu xanh-trắng biển số: 79Z1-066.77 và 01 giấy đăng ký xe Yamaha Exiter màu xanh-trắng biển số: 79Z1-066.77 mang tên Nguyễn H; trả lại cho bà Huỳnh KK 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave RS màu đỏ đen biển số: 79H3-1585 và 01 giấy đăng ký xe Wave màu đỏ đen biển số: 79H3-1585 mang tên Nguyễn D.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

*** Về thủ tục tố tụng:** Ngày 19/6/2017, chị Nguyễn X có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của chị Nguyễn X là có lý do chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự nên HĐXX chấp nhận.

*** Về nội dung:** Trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Q, Trần L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng số 30/VKS-HS ngày 03/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C. Vào ngày 06/11/2016 và ngày 10/12/2016, tại khu vực phường CPN và phường CP, Hồ Q và Trần L chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu xanh trắng biển số 79Z1-066.77 có hành vi nhanh chóng giật lấy tài sản của người khác một cách công khai rồi tẩu thoát, cụ thể chiếm đoạt của chị Nguyễn X 01 điện thoại Oppo Neo 7 màu trắng, trị giá 2.961.000 đồng, chị Nguyễn N 01 chiếc điện thoại Huawei P9, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng, trị giá 4.304.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 7.265.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Hồ Q, Trần L có đủ yếu tố cấu thành tội **“Cướp giật tài sản”** tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (phạm tội trong trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”).

Do đó, cáo trạng số 30/VKS-HS ngày 03/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố các bị cáo Hồ Q, Trần L về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Hồ Q là người chủ mưu, rủ rê bị cáo Trần L cùng thực hiện tội phạm và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trần L cũng là người thực hiện hành vi tội phạm tích cực. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Q phải cao hơn bị cáo L.

Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bản thân các bị cáo từng tham gia phục vụ quân đội. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn N vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bị hại Nguyễn X có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu 02 bị cáo phải bồi thường số tiền 2.961.000 đồng. Hai bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu người bị hại.

*** Về vật chứng vụ án:**

- Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/5/2017 giữa cơ quan Công an thành phố C và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C gồm: 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu xanh-trắng biển số: 79Z1-066.77, số khung: RLCE55P10BY050676, số máy: 55P1-050661, loại xe: 2 bánh, tình trạng xe đã qua sử dụng, dung tích: 134cm³; 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave RS màu đỏ đen biển số: 79H3-1585, số khung: RLHHC12249Y508209, số máy: HC12E-0639904, loại xe: 2 bánh, tình trạng xe đã qua sử dụng, dung tích: 97cm³.

- Vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án: 01 giấy đăng ký xe Yamaha Exiter màu xanh-trắng biển số: 79Z1-066.77 mang tên Nguyễn H; 01 giấy đăng ký xe Wave màu đỏ đen biển số: 79H3-1585 mang tên Nguyễn D.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Trần Đ 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu xanh-trắng biển số: 79Z1-066.77, số khung: RLCE55P10BY050676, số máy: 55P1-050661, loại xe: 2 bánh, tình trạng xe đã qua sử dụng, dung tích: 134cm³ và 01 giấy đăng ký xe Yamaha Exiter màu xanh-trắng biển số: 79Z1-066.77 mang tên Nguyễn H.

- Trả lại cho bà Huỳnh K 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave RS màu đỏ đen biển số: 79H3-1585, số khung: RLHHC12249Y508209, số máy: HC12E-

0639904, loại xe: 2 bánh, tình trạng xe đã qua sử dụng, dung tích: 97cm³ và 01 giấy đăng ký xe Wave màu đỏ đen biển số: 79H3-1585 mang tên Nguyễn D.

*** Về án phí:** Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Q, Trần** phạm tội: **“Cướp giật tài sản”**.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với 02 bị cáo Hồ Q, Trần L.

Xử phạt:

- Bị cáo **Hồ Q 05 (năm) năm tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 11/12/2016.
- Bị cáo **Trần L 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 11/12/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn N vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chấp nhận yêu cầu của người bị hại Nguyễn X. Buộc các bị cáo Hồ Q, Trần L phải liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn X 2.961.000 đồng, cụ thể bị cáo Q, L mỗi bị cáo phải bồi thường 1.480.500 đồng.

Quy định: Kể từ ngày bà Nguyễn X có đơn yêu cầu thi hành án; nếu các bị cáo Hồ Q, Trần L không thi hành khoản tiền phải bồi thường thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả lại cho anh Trần Đ 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu xanh-trắng biển số: 79Z1-066.77, số khung: RLCE55P10BY050676, số máy: 55P1-050661, loại xe: 2 bánh, tình trạng xe đã qua sử dụng, dung tích: 134cm³ và 01 giấy đăng ký xe Yamaha Exiter màu xanh-trắng biển số: 79Z1-066.77 mang tên Nguyễn H.

- Trả lại cho bà Huỳnh K 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave RS màu đỏ đen biển số: 79H3-1585, số khung: RLHHC12249Y508209, số máy: HC12E-0639904, loại xe: 2 bánh, tình trạng xe đã qua sử dụng, dung tích: 97cm³ và 01 giấy đăng ký xe Wave màu đỏ đen biển số: 79H3-1585 mang tên Nguyễn D.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Q phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần L phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Hồ Q, Trần L và những người tham gia tố tụng khác có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người tham gia tố tụng khác vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p C;
- Công an t.p C;
- CCTHADS t.p C;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Công